

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND Hà Nam, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng đường song hành, đường gom phía Bắc tuyến đường Vành đai 5 (đoạn từ nút giao với ĐT.496B đến nút giao Thái Hà, giao đường CT.16 và đường ĐT.495B), địa phận tỉnh Hà Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường; số 07/2025/TT-BTNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 60/SNN&MT-MT ngày 10 tháng 3 năm 2025; của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam tại Văn bản số 627/BQLDA-KHTH ngày 04 tháng 3 năm 2025 và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường song hành, đường gom phía Bắc tuyến đường vành đai 5 (đoạn từ nút giao với ĐT.496B đến nút giao Thái Hà, giao đường CT.16 và đường ĐT.495B), địa phận tỉnh Hà Nam (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam (sau đây gọi là Chủ dự án) tại địa bàn các xã: Chân Lý, Bắc Lý, Nguyên Lý, Đức Lý, Đạo Lý, Công Lý huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- VPUB: LĐVP, NN&MT, XD, THNV;
- Lưu: VT, NN&MT_(Th).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Dưỡng

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
Đầu tư xây dựng tuyến đường song hành, đường gom phía Bắc tuyến
đường vành đai 5 (đoạn từ nút giao với ĐT.496B đến nút giao Thái Hà,
giao đường CT.16 và đường ĐT.495B), địa phận tỉnh Hà Nam
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường song hành, đường gom phía Bắc tuyến đường vành đai 5 (đoạn từ nút giao với ĐT.496B đến nút giao Thái Hà, giao đường CT.16 và đường ĐT.495B), địa phận tỉnh Hà Nam.
- Địa điểm thực hiện dự án: huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam.
- Địa chỉ liên hệ: Số 212, đường Lê Hoàn, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

** Phạm vi của dự án:*

- Dự án nằm trên địa bàn các xã: Đức Lý, Công Lý, Nguyên Lý, Đạo Lý, Chân Lý, Bắc Lý - huyện Lý Nhân.
- Tổng diện tích thực hiện dự án khoảng 794.911m², bao gồm: 266.434m² đã giải phóng mặt bằng thuộc phạm vi dự án tuyến đường nối 2 đường cao tốc (ĐT.499) và 528.477m² giải phóng mặt bằng trong phạm vi dự án này (trong đó: đất trồng lúa nước khoảng 433.232,6m², đất giao thông hiện trạng khoảng 11.536,3m², đất thủy lợi khoảng 24.793,8m², đất phi nông nghiệp khoảng 36.298,1m², đất ở nông thôn khoảng 8.591m² và một số loại đất khác khoảng 14.025,2m²).

** Quy mô thực hiện dự án:*

- Xây dựng mới tuyến đường với tổng chiều dài tuyến thiết kế khoảng 5,76km.
- + Điểm đầu dự án: Km4+042,99 tại vị trí nút giao ĐT.496B (tương ứng với Km35+805/đường nối 2 đường cao tốc), thuộc địa phận xã Đức Lý và xã Công Lý, huyện Lý Nhân.
- + Điểm cuối dự án: Km9+802,99 tại vị trí nút giao Thái Hà (phạm vi giao đường CT.16 và đường ĐT.495B tương ứng Km31+00/đường nối 2 đường cao tốc), thuộc địa phận xã Chân Lý và Bắc Lý, huyện Lý Nhân.

Tọa độ vị trí mốc giới tuyến được thể hiện tại bảng dưới đây:

Mốc giới	Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105 ^{00'} , múi chiều 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
Điểm đầu	2277153,317	608786,205
Điểm cuối	2278205,378	614402,697

- Quy mô đầu tư:

+ Giải phóng mặt bằng hoàn thiện theo mặt cắt quy hoạch $B=131m$ được xác định trong Phương án phát triển mạng lưới giao thông cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó có điều chỉnh cục bộ một số vị trí để tránh công trình tôn giáo hiện trạng (*trừ phạm vi giải phóng mặt bằng thuộc dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình đã thực hiện*).

+ Đầu tư xây dựng đường song hành, đường gom phía Bắc tuyến đường vành đai 5 (đoạn từ nút giao với ĐT.496B đến nút giao Thái Hà, đường CT.16 và đường ĐT.495B) theo quy mô quy hoạch ($B_{nền}/B_{mặt} = 24,5m/23,5m$). Xây dựng hoàn thiện cầu, cống trên tuyến và các hạng mục khác có liên quan (*hệ thống an toàn giao thông, cây xanh, chiếu sáng, rãnh dọc...*).

- Dự án thuộc nhóm B, công trình giao thông cấp II.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

* Hạng mục công trình chính:

- Hạng mục tuyến đường song hành, đường gom phía Bắc tuyến đường vành đai 5 theo quy mô quy hoạch $B_{nền}/B_{mặt} = 24,5m/23,5m$ (*nền đường, mặt đường*)

- Hạng mục cầu Long Xuyên gồm 1 nhịp dài 15m, chiều dài cầu 25,1m (*tính đến đuôi móng*), bề rộng cầu 29m (*trong đó mặt đường rộng 23,5m*).

- Các hạng mục khác trên tuyến: Nút giao (*Thái Hà, đường ĐH.04*), đường giao dân sinh; hệ thống an toàn giao thông; hệ thống thoát nước (*thoát nước ngang tuyến: khoảng 29 cống tròn và cống hộp, rãnh dọc tuyến, cải mương dọc tuyến*), hệ thống tuynel kỹ thuật, dải phân cách và cây xanh, hệ thống chiếu sáng.

* Các hạng mục công trình phụ trợ phục vụ thi công xây dựng dự án: 03 lán trại của công nhân và khu vực tập kết nguyên, nhiên vật liệu phục vụ thi công xây dựng (*tại 03 công trường thi công dự kiến tại Km4+500, Km7+300 và Km9+100*) khoảng đầu tuyến, điểm giữa và điểm cuối tuyến; 03 trạm rửa xe và 03 bể xử lý nước thải rửa xe bố trí tại khu vực ra/vào các công trường của dự án; 03 kho chứa chất thải nguy hại.

* Các hoạt động của dự án:

- Giai đoạn thi công: Hoạt động giải phóng mặt bằng và phát quang thực vật; hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng; hoạt động bóc tách, vận chuyển đất hữu cơ, đất không thích hợp, chất thải rắn xây dựng (*trong phạm vi dự án*); hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng; hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án; hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

- Giai đoạn hoạt động: Hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến; hoạt động bảo trì, duy tu tuyến đường.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa với diện tích khoảng 43,33 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

** Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

- Hoạt động giải phóng mặt bằng và phát quang thực vật (*gồm phát quang thảm thực vật, phá dỡ nhà cửa, di chuyển mô mả, cống thoát nước và di chuyển tuyến đường điện trung thế trong phạm vi dự án*).

- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.

- Hoạt động bóc tách, vận chuyển đất hữu cơ, đất không thích hợp đào từ dự án (*chỉ vận chuyển trong phạm vi dự án*); chất thải rắn xây dựng; vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

** Chất thải bao gồm:*

- Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , $VOC...$) phát sinh từ quá trình: phá dỡ, di chuyển các công trình trong giai đoạn giải phóng mặt bằng; đào, đắp nền đường, hoạt động của máy móc thiết bị thi công, hoạt động vận chuyển chất thải, nguyên vật liệu thi công xây dựng; hoạt động thi công các hạng mục như hàn kết cấu kim loại, sơn vạch kẻ đường, trải bê tông nhựa.

- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải rửa xe, nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường: Chất thải phát quang thực vật; rác thải sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn xây dựng từ quá trình phá dỡ nhà cửa hiện trạng, cống cũ, di chuyển đường điện trung thế, dỡ bỏ lán trại giai đoạn sau thi công và từ quá trình thi công xây dựng; đất hữu cơ, đất không thích hợp bóc tách từ dự án.

- Chất thải nguy hại.

** Các tác động không liên quan đến chất thải:*

- Tiếng ồn, độ rung.

- Tác động của việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng.

- Tác động đến hệ thống đường điện trung thế cấp điện cho Khu công nghiệp Thái Hà; tuyến đường điện trung thế (35kV và 22kV); tuyến đường điện cao thế 500kV (*phía đầu tuyến dự án*).

- Tác động đến hệ thống kênh, mương thủy lợi phục vụ hoạt động tiêu thoát, cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp xung quanh dự án.

- Tác động đến hoạt động giao thông đi lại của người dân, doanh nghiệp trên tuyến đường nối 2 đường cao tốc đặc biệt tại các vị trí thi công nút giao Thái Hà và đường ĐH.04.

2.2. Giai đoạn hoạt động

- Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải:

+ Hoạt động bảo trì, duy tu tuyến đường; hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

+ Hoạt động của các phương tiện giao thông; hoạt động vận hành đường.

- *Chất thải phát sinh bao gồm:*

+ Nước mưa chảy tràn.

+ Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , VOC ...) phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông.

+ Chất thải rắn thông thường từ hoạt động vận hành, duy tu, bảo dưỡng đường.

- *Tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung do các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

+ Hoạt động sinh hoạt của người lao động làm việc tại Dự án phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng khoảng $2,25 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}/01$ công trường thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD_5 , tổng chất rắn hòa tan, sunfua, amoni, nitrat, dầu mỡ động, thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat, tổng coliforms.

+ Nước thải thi công bao gồm nước thải từ hoạt động rửa xe, vệ sinh phương tiện, máy móc, thiết bị thi công với tổng lưu lượng khoảng $9,07 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}/\text{công trường}$ (gồm nước thải từ hoạt động rửa xe khoảng $7,07 \text{ m}^3/\text{ngày}$ và nước thải từ vệ sinh phương tiện, máy móc, thiết bị thi công khoảng $2 \text{ m}^3/\text{ngày}$). Thành phần chất ô nhiễm chủ yếu: chất rắn lơ lửng, tổng dầu mỡ khoáng,...

+ Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng $6,63 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

+ Bụi, khí thải từ hoạt động đào, đắp, bốc xúc nguyên vật liệu, từ hoạt động vận chuyển của các phương tiện vận tải, máy móc thiết bị thi công do tiêu thụ nhiên liệu với các chất ô nhiễm như SO_2 , CO , NO_2 , VOC .

+ Bụi, khí thải NO_x , CO , VOC , khói hàn phát sinh từ: hàn kết cấu kim loại; hoạt động trải bê tông nhựa nóng; hoạt động sơn vạch kẻ đường.

3.1.2. Giai đoạn hoạt động

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải:* Lưu lượng nước mưa chảy tràn trên toàn bộ tuyến đường phát sinh khoảng $13,26 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải:* Bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn thông thường:

+ Khối lượng phát quang, dọn dẹp mặt bằng khoảng 306,45 tấn. Thành phần chủ yếu gồm: thực bì, cây gỗ, cây cỏ, cành lá, rễ cây.

+ Khối lượng chất thải từ quá trình phá dỡ các công trình, kiến trúc nhà ở, tường rào, di chuyển mô mã, cầu cống,... khoảng 4.657 tấn (*trong đó chất thải rắn từ quá trình phá dỡ nhà cửa, công trình kiến trúc trên đất khoảng 4.302 tấn; khối lượng di chuyển tuyến đường điện khoảng 102 tấn; khối lượng di chuyển mô mã khoảng 253 tấn*). Thành phần chủ yếu gồm: đất, đá, gạch, ngói, bê tông, gỗ, sắt thép.

+ Khối lượng đất hữu cơ bóc tách bề mặt khu vực đất trồng lúa, đất không thích hợp đào trong phạm vi thực hiện dự án khoảng 240.233,2 m³ (*trong đó, khối lượng đất hữu cơ tầng mặt bóc từ khu vực đất chuyên trồng lúa khoảng 86.664,7m³, khối lượng đất không thích hợp đào nền đường và thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khoảng 153.568,5 m³*) và 709 m³ đất lẫn bentonite từ quá trình thi công cọc khoan nhồi tại vị trí thi công cầu qua kênh Long Xuyên.

+ Khối lượng chất thải rắn từ hoạt động thi công, xây dựng các hạng mục công trình của dự án khoảng 23,96 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: bao bì carton, sắt thép, vỏ bao xi măng, gạch vỡ, bê tông thừa.

- **Chất thải rắn sinh hoạt:** Khối lượng phát sinh khoảng 15 kg/ngày/01 công trường. Thành phần: Các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,...

- **Chất thải nguy hại:** Khối lượng phát sinh khoảng 91,18 kg/tháng/công trường. Thành phần: xi hàn; giẻ lau dính dầu mỡ, dính sơn, con lăn sơn, chổi sơn; xơ bông thấm dầu; thùng chứa dầu thải, thùng sơn thải, thùng chứa nhựa đường; dầu mỡ thải; dầu mẫu que hàn thải.

3.2.2. Giai đoạn vận hành dự án: Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường khoảng 2-3m³/đợt.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng: Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. Giai đoạn vận hành dự án: Tiếng ồn, độ rung do hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường trong quá trình hoạt động.

3.4. Các tác động khác

- Các rủi ro sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ,...

- Tác động đến hệ thống tiêu, thoát nước khu vực.

- Tác động đến hoạt động tín ngưỡng tại chùa Đồng, xã Đạo Lý; tới khu dân cư xã Bắc Lý (*các khu dân cư gần dự án nhất*).

- Tác động tới hoạt động giao thông đi lại của người dân, phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường nối 2 đường cao tốc và tại các nút giao với dự án (*nút giao Thái Hà, nút giao đường ĐH.04 và các nút giao đường dân sinh khác*).

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

*** Biện pháp thu gom và xử lý nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Lắp đặt tại mỗi công trường thi công 02 nhà vệ sinh di động, dung tích mỗi nhà vệ sinh di động khoảng 3,0 m³ để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt. Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng hút và đem đi xử lý với tần suất 03 lần/tuần hoặc khi đầy.

- Nước thải rửa xe, thi công xây dựng: Xây dựng tại mỗi công trường thi công hệ thống cầu rửa bánh xe kích thước L x B x H khoảng (4,75 x 2,25 x 0,4) m và 01 bể lắng cặn tạo 04 ngăn với tổng dung tích khoảng 9,0 m³ để lắng đất, cát và xử lý váng dầu trước khi ra khỏi công trường. Nước thải sau khi xử lý tách dầu mỡ, lắng cặn được chuyển về bể chứa để tái sử dụng lại toàn bộ, không xả thải ra môi trường. Quy trình thực hiện: Nước thải từ hoạt động vệ sinh bánh xe phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công → bể gom → tách dầu (*váng dầu được thu gom, vận chuyển, xử lý cùng với chất thải nguy hại khác của Dự án*) → lắng cặn → bể chứa → tuần hoàn tái sử dụng toàn bộ.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, tránh rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước.

+ Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất, đá chất bẩn rơi vãi cuốn theo nước mưa.

+ Bố trí rãnh thu nước mưa hình thang kích thước 0,8x0,4x0,4 (m) và hệ thống hố lắng kích thước 1x1x1 (m) với khoảng cách 100m/hố lắng xung quanh công trường thi công và dọc 2 bên ranh giới tuyến thi công để thu gom và lắng lọc nước mưa chảy tràn.

*** Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải:**

- Bố trí trạm rửa xe tại lối ra của mỗi công trường thi công, xe vận chuyển được rửa bánh trước khi ra khỏi công trường thi công xây dựng.

- Bố trí công nhân thường xuyên thu dọn mặt bằng, có biển báo khu vực thi công, có nội quy ra vào khu vực thi công.

- Bố trí tấm ngăn bằng tôn/bạt cao 2,5m đến 3m tại những vị trí thi công gần khu dân cư (*khu dân cư xóm Rặng, xã Đức Lý; khu dân cư xã Bắc Lý; khu vực thi công qua chùa Đống, xã Đạo Lý...*).

- Bố trí công nhân quét dọn khu vực giao thông xung quanh lối ra/vào công trường thi công trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu thi công; phun

nước giảm bụi tại tuyến đường công vụ dự án và tuyến đường nối 2 đường cao tốc khu vực giáp các vị trí công trường thi công.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi từ quá trình vệ sinh mặt đường trước khi thi công trải thảm bê tông nhựa như: không thi công vào thời điểm trời nắng nóng (trên 38°C), sử dụng máy quét hút bụi trực tiếp để thực hiện hút bụi, vệ sinh mặt đường trước khi trải nhựa.

- Phương tiện vận chuyển sử dụng phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định.

4.1.2. Giai đoạn hoạt động

- *Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn:*

+ Đảm bảo hệ thống thoát nước mưa luôn hoạt động tốt, đơn vị quản lý tuyến đường chịu trách nhiệm tu sửa, vệ sinh đường xá thường xuyên nhằm khi có mưa lớn có thể thoát nước nhanh nhất.

+ Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước mưa để đảm bảo khả năng thoát nước mưa của tuyến đường.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí:* Đảm bảo quét dọn, vệ sinh đường sạch sẽ, tránh hiện tượng gió cuốn theo bụi đất, cát làm giảm tầm nhìn của người tham gia giao thông.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí tại mỗi công trường 04 thùng rác dung tích 120 lít/thùng, có nắp đậy để lưu chứa rác sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt theo quy định. Tần suất thu gom 02 ngày/lần.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải rắn trong quá trình giải phóng mặt bằng: Phế thải từ phá dỡ nhà ở như: tôn, gạch vỡ, bê tông,... được xử lý như đối với chất thải rắn xây dựng thông thường; chất thải từ phát quang thực vật được thu gom như chất thải sinh hoạt.

+ Khối lượng bóc tầng đất mặt khu vực trồng lúa, đất không thích hợp đào từ dự án được tận dụng hoàn toàn trong phạm vi GPMB (*giữa 2 tuyến đường song hành với đường vành đai 5 có bề rộng khoảng 20,5m*) để phục vụ trồng cây xanh, không vận chuyển ra bên ngoài dự án.

+ Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện tuân thủ theo các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. Định kỳ hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Chất thải nguy hại: Trang bị 5-7 thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy/công trường thi công, dung tích 200 lít/thùng có gắn mã phân định chất thải nguy hại theo quy định và lưu giữ trong các kho chứa chất thải nguy hại tạm thời có mái che (diện tích khoảng 5,0 m²), có gắn biển hiệu cảnh báo theo quy định. Định kỳ, hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của pháp luật.

4.2.2. Giai đoạn hoạt động

- Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước.
- Khối lượng chất thải rắn trong quá trình dọn dẹp, tu sửa tuyến đường được đưa đi xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào,... không tổ chức thi công, vận chuyển nguyên vật liệu vào dự án trong khung giờ nghỉ từ 11h30 - 13h30, 21h - 6h. Thường xuyên bảo dưỡng bộ phận giảm âm ở thiết bị.

- Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giảm thanh và chắn ồn; tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Các phương tiện vận chuyển hạn chế dùng còi trong khu vực.
- Thay thế các thiết bị đã quá thời hạn sử dụng.

4.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Kiểm soát các phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng tốc độ.
- Đảm bảo dải cây xanh trong phạm vi Dự án sinh trưởng tốt.

4.4. Các công trình biện pháp bảo vệ môi trường khác

+ Đặt các tấm ngăn thu bùn tại các vị trí thi công cắt qua ao, kênh mương để đảm bảo không cho bùn, đất ảnh hưởng tới dòng chảy.

+ Xây dựng hệ thống thoát nước ngang khoảng 29 công tròn và công hộp bao gồm: 14 công tròn có khẩu độ D1,0 m; 03 công tròn có khẩu độ D1,25 m; 04 công tròn có khẩu độ D1,5 m; 01 công hộp có khẩu độ (1,5 x 1,5)m; 04 công hộp có khẩu độ (2,0 x 2,0)m; 02 công hộp có khẩu độ (3,0 x 3,0) m; 01 công hộp có khẩu độ (4,0 x 3,0) m.

+ Xây dựng hệ thống mương cải dục tuyến với kích thước, kết cấu, cao độ phù hợp với hiện tại cũng như quy hoạch đảm bảo kết nối thoát nước mưa, nước thải cho khu dân cư và cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp xung quanh dự án.

+ Thực hiện đầy đủ các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông tại các vị trí thi công nút giao (Thái Hà và ĐH.04) và các nút giao dân sinh khác.

+ Đảm bảo an toàn thi công trong, liên kề hành lang an toàn lưới điện cao thế và trung thế thuộc phạm vi dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

* Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Nội dung giám sát: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày

10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

** Giám sát khác*

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án, tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu thi công xây dựng (*đường nối 2 đường cao tốc*).

- Nội dung cần giám sát: Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước giảm thiểu bụi; công tác vận chuyển nguyên vật liệu; việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe; bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung trong hoạt động thi công xây dựng.

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

- Quy định giám sát nước thải, khí thải: Theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

- Giám sát chất thải rắn thông thường và CTNH

+ Nội dung giám sát: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và các công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

+ Tần suất: Thường xuyên.

+ Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của

Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- *Giám sát các vấn đề môi trường khác:* Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống trượt lở, sụt lún khu vực.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các yêu cầu khác có liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn. Phối hợp với chính quyền địa phương và đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi để đảm bảo việc tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh được liên tục, thông suốt.

6.3. Lưu giữ, sử dụng đất hữu cơ bề mặt, đất không thích hợp phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng của Dự án phải bảo đảm tuân thủ quy định tại Điều 10, 11 của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.

6.4. Xe vận chuyển vật liệu chở đúng trọng tải, che chắn đầy đủ, thời gian hợp lý; thường xuyên quét dọn, phun nước giảm bụi trên đường vận chuyển; duy tu, bảo dưỡng hoàn trả đường vận chuyển nếu xảy ra tình trạng hỏng hóc.

6.5. Thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình quản lý, giám sát các công trình bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt. Số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

6.6. Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Hoàn thiện nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường đã được nêu trên./.